

Đơn Dương, ngày 04 tháng 01 năm 2024.

Số: 01/2024/QĐST – DSST

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 244/2023/TLST - DSST ngày 16/11/2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P (H2); Địa chỉ: số B Bis N, phường B, Quận A, TP ..

Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Quốc T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: bà Huỳnh Nguyễn Bảo H - Giám đốc TTXLN Ngân hàng TMCP P.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Bà Võ Quỳnh H1, sinh năm: 1993; Địa chỉ: số C Nguyên Tử L, phường H, thành phố Đ, Lâm Đồng.

Ông Phan Văn T1, sinh năm: 1975; Địa chỉ: E T, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Theo văn bản ủy quyền số 50/2023/UQ – HDB ngày 16/11/2023.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1967, bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1968; Địa chỉ: số nhà A L, Khu N, tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng anh Đinh Thế K, sinh năm 1984, chị Nguyễn Thị Trúc L1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu N, tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Anh Đinh Thế K đã ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Trúc L1, theo văn bản ủy quyền số 4504 quyền số 03 SCT/CK ngày 08/12/2023.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông **Nguyễn Văn T2**, bà **Nguyễn Thị L** có nghĩa vụ thanh toán cho **Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố P (H2)** số tiền 2.754.976.087đ (Hai tỷ bảy trăm năm mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn không trăm tám mươi bảy ngàn), bao gồm 2.495.177.743đ dư nợ gốc và 259.798.335đ dư nợ lãi (tạm tính đến ngày 27/12/2023). Vợ chồng ông **T2**, bà **L** còn phải phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh, lãi thẻ tín dụng, phí thẻ tín dụng theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, giấy đề nghị mở thẻ tín dụng đã ký kết với **H2** kể từ ngày 28/12/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông **Nguyễn Văn T2**, bà **Nguyễn Thị L** không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì **Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố P (H2)** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên phát mãi tài sản bảo đảm là:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 286, tờ bản đồ số 10, **thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**; Diện tích 302m² đất nông nghiệp theo giấy CNQSD đất số AC 092553 do **UBND huyện Đ** cấp ngày 02/11/2004.

+ Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 286, tờ bản đồ số 10 **thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**; Diện tích 200m² đất thổ cư theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở được **UBND huyện Đ** cấp ngày 14/7/2003.

Theo Hợp đồng thế chấp QSDĐ để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ số 35221/21MN/HĐBĐ ngày 13/12/2021.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 285, tờ bản đồ số 10 tại **TDP T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**; Diện tích 298m² đất ở đô thị (ODT) theo giấy CNQSD đất số AM 511669 do UBND huyện cấp ngày 06/6/2008 được cập nhập tên người sử dụng đất **Đinh Thế K, Nguyễn Thị Trúc L1** tại trang VI giấy CNQSD đất ngày 04/10/2018.

Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho ông **Nguyễn Văn T2**, bà **Nguyễn Thị L** số 35054/21MN/HĐBĐ ngày 13/12/2021.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cân trừ nghĩa vụ trả nợ của ông **Nguyễn Văn T2** và bà **Nguyễn Thị L** đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông **Nguyễn Văn T2** và bà **Nguyễn Thị L** vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

2.2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vợ chồng anh **Đinh Thế K**, chỉ

Nguyễn Thị Trúc L1 có nghĩa vụ bàn giao Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 285, tờ bản đồ số 10 **thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**; Diện tích 298m² đất ở đô thị (ODT) theo giấy CNQSD đất số AM 511669 do UBND huyện cấp ngày 06/6/2008 được cập nhập tên người sử dụng đất **Đinh Thế K, Nguyễn Thị Trúc L1** tại trang VI giấy CNQSD đất ngày 04/10/2018. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho người khác số 35054/21MN/HĐBĐ ngày 13/12/2021 để Cơ quan thi hành án Dân sự kê biên phát mãi xử lý đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho ông **Nguyễn Văn T2**, bà **Nguyễn Thị L**.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Vợ chồng ông **Nguyễn Văn T2**, bà **Nguyễn Thị L** đồng ý nhận chịu và có trách nhiệm trả lại cho **Ngân hàng TMCP H2** số tiền 1.500.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

2.4. Về án phí: Vợ chồng ông **Nguyễn Văn T2**, bà **Nguyễn Thị L** nhận chịu hết số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 43.550.000đ. Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP H2 (H2)** số tiền tạm ứng án phí đã nộp 42.689.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002277 ngày 16/11/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Ngân